

Củ Chi, ngày 19 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 149, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1204/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 3A đường 415, tổ 9B, ấp 3, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Nhật T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 247/12 đường Tỉnh lộ 2, ấp 3, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Nhật T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; cả hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên chấp nhận.

[2] Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Nhật T xác định có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 03/11/2014 và Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 03/11/2014. Theo thỏa thuận thì bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung; ông T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng/trẻ (một triệu năm trăm ngàn đồng trên một tháng trên một trẻ), bắt đầu thi hành từ tháng 10/2019 cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Nhật T xác định không có nên Tòa án không xét.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Nhật T xác định không có nên Tòa án không xét.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Nhựt T thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày 19/9/2019, Giấy chứng nhận kết hôn số 120/2013, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/11/2013 cho bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Nhựt T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 03/11/2014 và Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 03/11/2014. Bà Nguyễn Thị Kim N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung; ông T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng/trẻ (một triệu năm trăm ngàn đồng trên một tháng trên một trẻ), bắt đầu thi hành từ tháng 10/2019 cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, yêu cầu của cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc trợ cấp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Nhựt T phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0022739 ngày 11/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- UBND xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Văn Phèo